

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án: Dịch vụ duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ trên địa bàn phường Móng Cái 3 năm 2026.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ trên địa bàn phường Móng Cái 3 năm 2026
- Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Móng Cái 3.
- Nguồn vốn: Ngân sách phường Móng Cái 3.
- Địa điểm thực hiện: Phường Móng Cái 3. tỉnh Quảng Ninh.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.
- Quy mô thực hiện: Công tác Dịch vụ duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ trên địa bàn phường Móng Cái 3 năm 2026;

2. Mục tiêu công việc:

Tuần đường, vá mặt đường, đắp phụ nền lề đường, hót sạt nhỏ, bạt lề đường, cắt cỏ, phát quang cây cỏ, vét rãnh hồ, thông cống, thanh thải lòng chảy, sơn cọc tiêu biển báo, thay thế bổ sung cọc tiêu biển báo,

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên.

- Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, TCVN 14182:2024 bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - yêu cầu kỹ thuật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ GTVT, Cục ĐBVN và Sở GTVT Quảng Ninh.

- Trên cơ sở các Tiêu chuẩn quy định, nhà thầu có thuyết minh cụ thể về biện pháp áp dụng, tổ chức thi công công trình phù hợp.

+ Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Nhà thầu phải thông báo cho giám sát (là chuyên viên Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Móng Cái 3) về thời gian, vị trí thực hiện và phải được sự nhất trí của các tuần kiểm viên.

+ Nhà thầu lập bảng tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục công việc theo công tác tuần, tháng, quý để Chủ đầu tư phê duyệt và tư vấn giám sát theo dõi.

+ Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử) tương ứng với các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu: Theo quy định hiện hành

3.2. Quy định về giám sát

- Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: *Trung tâm cung ứng dịch vụ phòng Móng Cái 3 và các cán bộ được giao nhiệm vụ giám sát.*

- Nội dung giám sát:

+ Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đại diện của cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, người thực hiện nhiệm vụ giám sát cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện.

+ Kiểm tra đối chiếu nhân lực, thiết bị thi công, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu bảo trì trên thực tế với các quy định trong hồ sơ mời thầu, dự thầu, hợp đồng bảo trì đã ký.

+ Giám sát chất lượng thực hiện hoạt động bảo dưỡng tài sản của nhà thầu theo các tiêu chí chất lượng quy định trong hợp đồng, phát hiện các tồn tại về chất lượng thực hiện; lập biên bản hoặc có văn bản thông báo với đại diện nhà thầu yêu cầu khắc phục các tồn tại theo quy định; hết thời hạn khắc phục cho phép, tổ chức kiểm tra việc khắc phục của nhà thầu.

+ Định kỳ tối thiểu 01 tuần, giám sát phải kiểm tra kết quả thực hiện của nhà thầu (bao gồm cả công tác quản lý và bảo dưỡng); kiểm tra đột xuất. Tạm dừng thi công đối với nhà thầu bảo trì khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định.

+ Báo cáo kịp thời cơ quan được giao quản lý tài sản các tồn tại vướng mắc ngoài thẩm quyền, kiến nghị giải pháp xử lý để đảm bảo chất lượng thực hiện.

+ Hàng tháng, trước ngày nghiệm thu kết quả thực hiện ít nhất 02 ngày, trên cơ sở kết quả nghiệm thu đánh giá nội bộ của nhà thầu, kết quả kiểm tra nội nghiệp và hiện trường; người thực hiện nhiệm vụ giám sát đánh giá kết quả thực hiện đối với từng tiêu chí chất lượng của từng hạng mục công việc trong tháng, đề xuất mức điểm đạt được đối với kết quả thực hiện của nhà thầu, các tồn tại, bất cập cần chấn chỉnh, báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan được giao quản lý tài sản hoặc đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản xem xét, quyết định.

+ Phát hiện các sai sót bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như quy định hợp đồng, kiến nghị cơ quan được giao quản lý tài sản tổ chức điều chỉnh hợp đồng.

+ Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng bảo trì đã ký kết.

2.3. Quy định về nghiệm thu

-Việc nghiệm thu công tác bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được thực hiện từng tháng; việc thanh toán thực hiện theo từng quý và được quy định trong hợp đồng.

- Các bên tham gia kiểm tra nghiệm thu gồm: đại diện cơ quan được giao quản lý tài sản (gọi chung là Bên A: Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Móng Cái 3) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với nhà thầu thực hiện hợp đồng bảo dưỡng đường bộ (Bên B) để tiến hành kiểm tra khi nghiệm thu. Bên A có thể mời thêm thành phần khác tham gia kiểm tra khi tiến hành nghiệm thu.

+ Cơ cấu tham gia nghiệm thu gồm Bên A và tư vấn giám sát (trường hợp Bên A có thuê tư vấn giám sát) chiếm không ít hơn 2/3 số thành viên tham gia nghiệm thu, còn lại là đại diện Bên B. Đối với trường hợp có tư vấn giám sát thì Bên A phải có không ít hơn 20% số người tham gia nghiệm thu và có ít nhất một người tham gia nghiệm thu.

+ Các thành viên tham gia nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu trong kỳ nghiệm thu.

+ Người tham gia nghiệm thu chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả thực hiện công việc của mình.

- Kết quả nghiệm thu được lập thành biên bản và là căn cứ để thanh toán cho nhà thầu bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu được xem xét trên cơ sở:

+ Báo cáo kết quả thực hiện của nhà thầu, biên bản nghiệm thu nội bộ của nhà thầu;

+ Báo cáo, đánh giá nhận xét, ý kiến đề xuất của giám sát đối với kết quả thực hiện của nhà thầu trong tháng;

+ Kết quả kiểm tra nội nghiệp (hồ sơ quản lý bảo trì, hồ sơ đăng ký cầu đường, nhật ký tuần đường, hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường bộ và các tài liệu khác), kiểm tra hiện trường.

- Đối với các tồn tại được xác định khi kiểm tra nghiệm thu, nhà thầu bảo dưỡng có trách nhiệm tổ chức khắc phục ngay các tồn tại với thời hạn tối đa không quá 10 ngày kể từ khi kiểm tra nghiệm thu. Người thực hiện nhiệm vụ giám sát của cơ quan được giao quản lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận kết quả khắc phục tồn tại của nhà thầu thực hiện công tác bảo dưỡng bằng biên bản; biên bản này là tài liệu để xem xét kết quả nghiệm thu tháng tiếp theo cho nhà thầu.

- Số tiền thanh toán 1 kỳ (hàng quý): không áp dụng trượt giá

+ Đối với trường hợp không bị khấu trừ, thì được thanh toán 100% giá trị dự toán của kỳ theo hợp đồng.

+ Trường hợp các nội dung công việc không đáp ứng được yêu cầu thì bị giảm trừ số tiền thanh toán (số tiền thanh toán bị giảm trừ = Khối lượng công việc không đạt yêu cầu x đơn giá hạng mục công việc đó)

+ Thanh toán theo quý: cộng giá trị được thanh toán các tháng trong quý đó

3.4. Phương pháp đánh giá chất lượng thực hiện:

Việc đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ được thực hiện bằng việc đối chiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, các điều khoản hợp đồng và tình hình thực hiện thực tế của đơn vị đối với từng hạng mục công việc theo các mức độ tốt, khá, trung bình và kém (*có phụ lục đánh giá kèm theo*), cụ thể như sau:

- Nhà thầu thực hiện không đạt các tiêu chí đánh giá đối với khối lượng các hạng mục công việc phải thực hiện trong hợp đồng. Các hoạt động đã thực hiện không đạt yêu cầu, còn nhiều tồn tại. Đánh giá: Kém

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Các công tác chính quan trọng đã làm nhưng chất lượng không cao, không mỹ quan, còn một số tồn tại có thể dẫn đến tình trạng ách tắc giao thông. Đánh giá: Trung bình.

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Các hạng mục chính, quan trọng đều làm tốt, đảm bảo chất lượng và mỹ quan nhưng còn một số tồn tại nhỏ làm ảnh hưởng đến giao thông. Đánh giá: Khá

- Nhà thầu thực hiện đạt các tiêu chí đánh giá trong hợp đồng. Thực hiện đầy đủ các công việc đảm bảo cả về chất lượng và mỹ quan. Đánh giá: Tốt

3.5. Các yêu cầu kỹ thuật khác:

3.5.1. Yêu cầu về vật tư, máy móc, thiết bị, nhân lực:

*** Vật tư:**

Nhà thầu chủ động trong việc dùng nguồn và chủng loại vật liệu để thực hiện các công việc liên quan trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của gói thầu nhằm đạt những yêu cầu về chất lượng đã nêu trong E-HSMT và trong hợp đồng.

- Khi có bất cứ sự nghi ngờ nào về chất lượng các hạng mục công việc hoặc có bất cứ nghi ngờ nào về sự gian dối của nhà thầu trong quá trình thực hiện mà tuần kiểm không xác định được bằng các phương pháp thông thường, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu một đơn vị Thí nghiệm độc lập khác tiến hành lại và mọi chi phí của việc này phải do Nhà thầu chi trả nếu kết luận là có sự gian dối, không phù hợp về chất lượng vật liệu đưa vào các hạng mục công trình.

*** Thiết bị thi công:**

- Đảm bảo các máy móc, thiết bị đầy đủ, đúng chủng loại, hoạt động bình thường như hồ sơ dự thầu. Tuần kiểm có quyền kiểm tra yêu cầu nhà thầu phải tuân thủ việc sử dụng máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu kỹ thuật thi công tùy theo công việc cụ thể.

* Nhân lực: Nhà thầu phải huy động nhân lực phục vụ thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu trong HSDT và các trường hợp đột xuất, khẩn cấp.

3.5.2. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy nổ hiện hành của nhà nước.

3.5.3. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Nhà thầu, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

3.5.4. Yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông:

Nhà thầu phải thực hiện đúng các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông... cho từng nội dung công việc theo HSDT và các quy định hiện hành.

Nhà thầu phải tuân thủ về an toàn lao động trên công trường xây dựng. Quy định về bảo đảm giao thông và an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác theo TCCS 14:2016/TCĐBVN và chương VI của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015.

3.5.5. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện công tác quản lý, BDTX:

Nhà thầu phải tuân thủ các phương án, biện pháp tổ chức công tác quản lý, BDTX tổng thể và chi tiết các hạng mục hợp lý nhất trên cơ sở hồ sơ HSDT đã được chấp thuận và các bổ sung khác phù hợp điều kiện thực tế trong quá trình thực hiện.

3.5.6. Yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải tổ chức bộ phận quản lý chất lượng các công tác phải thực hiện. Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng các hạng mục công việc trong Hợp đồng mà nhà thầu phải thực hiện. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công việc, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng của nhà thầu.

- Thông báo cho Chủ đầu tư để giám sát (nếu cần):

+Kế hoạch thực hiện các công việc chính như: lịch nạo vét cống rãnh, cắt cỏ, xử lý hần lún, ổ gà, bạt lè;

+ Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu; biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;

+ Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.

- Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan,

- Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc sản xuất vật liệu, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định này và quy định của hợp đồng.

- Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công các hạng mục liên quan theo quy định của hợp đồng.

- Thực hiện các hạng mục công việc theo đúng hợp đồng. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thực tế so với hợp đồng và điều kiện hiện trường trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc. Tự kiểm soát chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật và quy định của hợp đồng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các hạng mục công việc phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại hiện trường.

- Kiểm soát chất lượng các hạng mục công việc; giám sát đối với hạng mục công việc do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.

- Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thực hiện các hạng mục công việc (nếu có).

- Lập nhật ký thực hiện các hạng mục công việc theo quy định.

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu tháng theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thực hiện các hạng mục công việc theo quy định của hợp đồng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.

PHỤ LỤC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TRÌ DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG BỘ

Đáp ứng các Yêu cầu kỹ thuật chất lượng theo quy định tại Thông tư 41/2024/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải gồm:

1. Tiêu chí chất lượng công tác quản lý công trình đường bộ

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
1.1	Lập, quản lý hồ sơ và cập nhật hồ sơ tài liệu trong thời gian thực hiện bảo dưỡng công trình	Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 11 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT và Mục 4.2.1 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14182:2024 Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ (sau đây viết tắt là TCVN 14182:2024)	a) Có đủ các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của hợp đồng; thể hiện đầy đủ, chính xác các số liệu so với hiện trường và quy định; cập nhật, bổ sung những thay đổi của công trình vào hồ sơ, tài liệu. b) Lưu giữ, bảo quản có hệ thống, không mất, hư hỏng hồ sơ. Cung cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời khi cơ quan quản lý đường bộ (cơ quan ký kết hợp đồng - Bên A) yêu cầu. c) Đối với việc quản lý cầu bằng phần mềm quản lý và các công việc khác đã quy định sử dụng phần mềm quản lý phải được cập nhật và lưu trữ thường xuyên trên phần mềm quản lý.	a) Các thay đổi công trình đường bộ phải được cập nhật không quá 15 ngày. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của cơ quan ký hợp đồng.
1.2	Công tác ghi chép kết quả bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ và việc thực hiện tuần đường			

	<p>1.2.1 - Công tác ghi chép kết quả bảo dưỡng</p>	<p>Việc ghi chép kết quả thực hiện bảo dưỡng phải được thực hiện sau khi hoàn thành các công tác bảo dưỡng, bao gồm:</p> <p>(1) Công tác cắt cỏ lề đường, cắt cây (ghi thời gian, đoạn đường thực hiện, kết quả chủ yếu);</p> <p>(2) Vá ổ gà, sửa mặt đường (ghi thời gian, đoạn đường thực hiện, kết quả chủ yếu);</p> <p>(3) Nạo vét đoạn rãnh (ghi đoạn rãnh và thời gian thực hiện, kết quả chủ yếu);</p> <p>(4) Sơn bổ sung báo hiệu đường bộ (ghi vị trí sơn bổ sung và kết quả chủ yếu);</p>	<p>Yêu cầu về ghi chép kết quả bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ</p> <p>1.1. Tổ chức, cá nhân thực hiện bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường bộ có trách nhiệm ghi chép kết quả bảo dưỡng ngay sau khi hoàn thành công việc bảo dưỡng. Trường hợp công việc bảo dưỡng kéo dài nhiều ngày, thì việc ghi chép kết quả bảo dưỡng được thực hiện khi hoàn thành bảo dưỡng một hoặc một số bộ phận, hạng mục công trình kết cấu hạ tầng đường bộ, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác và thiết bị lắp đặt vào kết cấu hạ tầng đường bộ. Nội dung ghi chép kết quả bảo dưỡng, bao gồm:</p> <p>a) Công trình, hạng mục công trình, thiết bị được bảo dưỡng;</p> <p>b) Công việc bảo dưỡng đã thực hiện;</p> <p>c) Thời gian bắt đầu và kết thúc công việc bảo dưỡng;</p> <p>d) Tóm tắt quá trình thực hiện công việc bảo dưỡng;</p> <p>đ) Kết quả thực hiện bảo dưỡng;</p>	<p>a) Đối với công việc hoàn thành trong ngày yêu cầu ghi kết quả thực hiện vào cuối ngày.</p> <p>b) Đối với các công việc kéo hơn 01 ngày: ghi chép kết quả bảo dưỡng vào ngày cuối hoàn thành.</p>
--	--	---	---	--

		<p>(5) Khơi thông cống, rãnh (ghi thời gian, kết quả chủ yếu);</p> <p>(6) Sửa chữa lề đường (ghi thời gian và đoạn tuyến thực hiện, kết quả chủ yếu);</p> <p>(7) Hót sọt (ghi thời gian, đoạn, vị trí và khối lượng, kết quả chủ yếu);</p> <p>(8) Bảo dưỡng báo hiệu đường bộ;</p> <p>(9) Công tác bảo dưỡng các hạng mục công trình khác ghi tương tự như các tiết (1) đến (8);</p>	e) Nhận xét về tình trạng công trình kết cấu hạ tầng, thiết bị, công nghệ sau khi bảo dưỡng và các thông tin cần thiết khác.	
1.2.2- Việc thực hiện tuần đường	Thực hiện theo Điều 19 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT và các nội dung Mục 4.2.8 của TCVN 14182:2024	a) Bố trí đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị và trang phục phục vụ nhiệm vụ tuần đường, xử lý kịp thời các kiến nghị trong quá trình tuần đường, cập nhật kết quả tổ chức khắc phục hư hỏng, xuống cấp của công trình, bộ phận, hạng mục công trình, tham gia xử lý tai nạn, khắc phục bão lũ, bảo vệ công trình	a) Cho phép thời gian khắc phục khi chưa đủ trang thiết bị phục vụ tuần đường là 01 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng.	

		<p>và hành lang an toàn đường bộ, báo cáo theo quy định.</p> <p>b) Sổ nhật ký tuần đường thể hiện đầy đủ kết quả hoạt động tuần đường, nhận xét, ý kiến xử lý của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 Thông tư 41/2024/TT-BGTVT.</p> <p>c) Các quy định khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát hiện kịp tình trạng bất thường, sự cố của công trình đường bộ, các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông và tai nạn, ùn tắc giao thông (chụp ảnh hiện trạng hư hỏng, tai nạn và báo cáo kịp thời).- Thống kê, nắm rõ số lượng, vị trí, tình trạng chi tiết của công trình đường bộ trong đoạn tuyến được giao; phát hiện hư hỏng, sự xâm hại công trình; xử lý hoặc báo cáo để có biện pháp xử lý.- Theo dõi tai nạn giao thông và xử lý theo quy định.- Phát hiện kịp thời, lập biên bản xác nhận hành vi vi phạm công tác quản lý, bảo vệ phạm vi đất của đường bộ, báo cáo Bên A xử lý theo quy định.	<p>b) Đối với các lỗi không đáp ứng còn lại: thời gian khắc phục tối đa không quá 01 ngày kể từ khi phát hiện.</p>
--	--	--	--

1.3	Trực bão lũ	Trực đảm bảo giao thông khi có bão lụt, tổ chức đảm bảo giao thông theo quy định Mục 4.2.3 của TCVN 14182:2024; xử lý khi có bão, lũ lụt, mưa, sạt lở theo quy định tại Thông tư quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ	a) Trực đảm bảo giao thông khi có bão, lũ lụt, mưa lớn; nắm bắt tình hình thiệt hại; ghi chép đầy đủ diễn biến thời tiết, các hư hỏng công trình đường bộ được giao quản lý trong ca trực. b) Báo cáo ngay khi có sự cố, tham gia xử lý các sự cố, đảm bảo thông đường theo điều kiện hợp đồng, quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	a) Đối với công tác báo cáo: báo cáo Bên A ngay khi xảy ra sự cố. b) Các nội dung khác: 15 ngày kể từ ngày có thông báo về tồn tại trong công tác này của Bên A.
-----	-------------	---	--	---

2. Tiêu chí chất lượng bảo dưỡng mặt đường

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
2.1	Vá ổ gà (gồm cả vá mép mặt đường sứt vỡ)	Vá ổ gà theo quy định tại Mục 5.4.3.3 của TCVN 14182:2024.	a) Xử lý kịp thời các vị trí ổ gà ngay từ khi phát hiện. b) Các miếng vá phải cùng cao độ với mặt đường xung quanh với dung sai tối đa + 5 mm; những miếng vá có diện tích > 0,1 m ² được vá theo hình chữ nhật, hình vuông; các cạnh miếng vá phải song song hoặc vuông góc với tim đường.	Thời gian cho phép khắc phục trong vòng 03 ngày đối với tuyến đường cấp I, II, 05 ngày đối với các tuyến đường cấp III - VI kể từ khi xuất hiện.

			<p>c) Các miếng vá được vá bằng các vật liệu quy định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật. Vật liệu vá phải tương đương hoặc tốt hơn so với vật liệu đã được sử dụng cho mặt đường xung quanh (mặt đường BTN phải được vá bằng BTN nóng, BTN ấm, hoặc BTN nguội; trên các tuyến đường cấp thấp tại những nơi khó khăn trong việc sản xuất, cung ứng các loại BTN, cho phép sử dụng vật liệu carboncor để vá. Mặt đường láng nhựa phải được vá bằng láng nhựa, các loại bê tông nhựa, carboncor, đá dăm đen).</p> <p>d) Mỗi nối giữa miếng vá với mặt đường xung quanh không được để khe hở rộng quá 03 mm.</p>	
2.2	Vết nứt dọc, nứt ngang đơn lẻ	Xử lý theo quy định tại Mục 5.4.3.5 của TCVN 14182:2024.	Trên mặt đường không có vết nứt có độ rộng trên 05 mm.	Khi xuất hiện vết nứt loại này thì thời gian cho phép sửa chữa trong vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.
2.3	Xử lý nứt mai rùa và các dạng	Xử lý theo quy định tại Mục 5.4.3.4 của TCVN 14182:2024.	Diện tích mặt bị nứt không được vượt quá 10% diện tích mặt đường tính cho 50 m dài đường bất kỳ.	Khi xuất hiện vết nứt loại này, thời gian cho phép sửa chữa trong

	nứt dày đặc khác.			vòng 07 ngày đối với mùa mưa, 14 ngày đối với mùa khô.
2.4	Xử lý lún lõm, đầy trời, dòn nhựa, lún vệt bánh xe, bong bật và bong tróc	Xử lý theo quy định tại Mục 5.4.3.6, 5.4.3.7, 5.4.3.8 của TCVN 14182:2024.	<p>a) Không để tình trạng lún lõm quá 25 mm đối với đường bê tông nhựa, không quá 50 mm đối với đường láng nhựa.</p> <p>b) Các hư hỏng đầy trời, dòn nhựa không được hư hỏng mức độ M trở lên theo TCVN 14182:2024.</p> <p>c) Vật liệu vá và các nội dung khác như đối với công tác vá ổ gà tại Mục 2.1.1.</p>	Các chỗ lún lõm vượt quá mức giới hạn phải được loại bỏ không quá 10 ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
2.5	Sinh lún	Xử lý theo quy định tại Mục 5.4.3.10 của TCVN 14182:2024.	<p>a) Không được để sinh lún phát triển thành rạn nứt lớn và không được để lún lõm quá 25 mm đối với đường bê tông nhựa, 50 mm đối với đường láng nhựa, thấm nhập nhựa. Đồng thời, không được quá 0,5% diện tích mặt đường rạn nứt và lún lõm nhỏ hơn các quy định trên.</p> <p>b) Yêu cầu mức độ đáp ứng khi xử lý sinh lún như đối với công tác vá ổ gà tại Mục 2.1.1.</p>	Các chỗ sinh lún phải được loại bỏ trong vòng 10 ngày (không tính các ngày trời mưa, mặt đường ẩm ướt không thi công được).
2.6			Mặt đường (bao gồm cả dải phân cách giữa) và lề đường phải luôn được giữ vệ	

Vệ sinh mặt đường	Xử lý theo quy định tại Mục 5.4.2.1 của TCVN 14182:2024.	sinh sạch (không được có rác, cành cây và các chướng ngại vật khác); không để đọng đất, cát trên mặt đường; dải phân cách không để bụi đất bám làm mất tác dụng của sơn báo hiệu; đáp ứng các yêu cầu sau:	
		a) Khắc phục các chướng ngại vật đe dọa tới công tác an toàn giao thông như: đất, đá, động vật chết, vật liệu.	01 giờ kể từ khi phát hiện.
		b) Khắc phục các vật liệu dễ cháy trên mặt đường như: nhiên liệu, dầu hoặc chất hóa học.	04 giờ kể từ khi phát hiện.
		c) Khắc phục các mảnh vỡ khác không đe dọa trực tiếp tới an toàn giao thông.	07 ngày kể từ khi phát hiện.

3. Tiêu chí chất lượng hệ thống an toàn giao thông, đèn tín hiệu giao thông, đèn cảnh báo (nếu có):

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
3.1	Biển báo	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.12.1 của TCVN 14182:2024.	Bảo quản đầy đủ biển báo từ khi nhận bàn giao; đảm bảo chất lượng, rõ ràng, không bị bẩn, chắc chắn, dễ nhận biết từ xa và phải quan sát được rõ cả ngày và đêm.	Đối với hư hỏng, mất phải sửa chữa thay thế trong vòng 01 ngày đối với biển báo cấm, biển hiệu lệnh; 03 ngày với

				các biển còn lại sau khi phát hiện.
3.2	Cột Km, cọc H, cọc mốc giải phóng mặt bằng, cọc mốc lộ giới, mốc đất của đường bộ và cọc tiêu	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.12.12 của TCVN 14182:2024.	Đảm bảo dễ nhận biết, dễ đọc, không xiêu vẹo, đúng quy định; hư hỏng, mất phải được sửa chữa kịp thời.	Sửa chữa, thay thế trong vòng 07 ngày.

4. Tiêu chí chất lượng nền đường, thoát nước:

TT	Hạng mục	Nội dung yêu cầu kỹ thuật, chất lượng	Mức độ đáp ứng	Thời gian cho phép khắc phục tồn tại
4.1	Phát cây, cắt cỏ	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.1.2.3, 5.1.2.4, 5.1.2.5 của TCVN 14182:2024.	<p>a) Không che khuất cọc tiêu, biển báo, cột Km và ảnh hưởng đến thoát nước; không ảnh hưởng tầm nhìn.</p> <p>b) Đối với taluy dương trong phạm vi chiều cao $\leq 4,0$ m cây cỏ không được cao quá 0,2 m.</p> <p>c) Đối với taluy âm trong phạm vi 1,0 m từ vai đường trở ra và trong bụng đường cong</p>	<p>a) Cây cỏ phải được cắt, phát quang trong vòng 03 ngày khi phát hiện.</p> <p>b) Cây đổ ngang đường phải khắc phục để đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian 03 giờ kể từ khi phát hiện.</p>

			<p>cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m.</p> <p>d) Cây cỏ không được cao quá vai đường 0,2 m và chòem ra mặt đường.</p>	
4.2	Lề đường	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.2 của TCVN 14182:2024.	<p>a) Chênh lệch cao độ lề đường so với mép mặt đường không được vượt quá 50 mm.</p> <p>b) Lề đường có gia cố lớp mặt không bị biến dạng, xói lở ổ gà, vỡ mép. Phạm vi lề đường, đất của đường bộ phải thông thoáng, không có vật liệu, chất thải chất đống.</p>	Các hư hỏng của lề đường phải được khắc phục trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.
4.3	Rãnh và các công trình thoát nước, cống	Thực hiện theo quy định tại Mục 5.3 của TCVN 14182:2024.	Phải đảm bảo thông thoáng, không được để đọng rác, bùn, đất, các vật gây cản trở dòng chảy; các bộ phận được gia cố không bị hư hỏng, mất; không xói lở xung quanh kết cấu rãnh; xung quanh cống phải được lèn chặt bằng vật liệu thích hợp	<p>Tắc nghẽn phải được khơi thông trong vòng 01 ngày sau khi phát hiện đối với mùa mưa, 07 ngày đối với mùa khô.</p> <p>Hư hỏng lớn, mất phải được sửa chữa hoặc báo cáo trong vòng 14 ngày sau khi được phát hiện.</p>